

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 01 - 2023.

V/v: Không công nhận là vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn;
2. Bà Sùng Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: ông Đào bá Đạt, Cán bộ Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: ông Đoàn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số: 1118/2022/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2022 ; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cú Thị D, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vàng A Q, sinh năm 1990

Đăng ký HKTT: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, Trấn Yên, Yên Bái. Địa chỉ: xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Đỗ Viết Khoa

- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: bà Nguyễn Thị Duy-Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân huyện M, nguyên đơn chị Cù Thị D trình bày: chị và anh Vàng A Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Trong cuộc sống xảy ra mâu thuẫn do anh Q Ngoại tình và không quan tâm đến gia đình; đến năm 2019 anh Q phạm tội mua bán người và bị kết án 11 năm tù, hiện đang cải tạo tại trại giam Hồng Ca, trấn Yên, Yên Bái. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng A Q.

Tại biên bản lấy lời khai anh Vàng A Q nhất trí với ý kiến trình bày của chị D, anh thừa nhận chung sống như vợ chồng với chị D từ năm 2011, hoàn toàn tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh Q đề nghị tòa án giải quyết để hai vợ chồng về đoàn tụ, không nhất trí ly hôn.

Về con chung: chị Cù Thị D và anh Vàng A Q đều thống nhất khai trong thời gian chung sống với nhau đã có 02 con chung là Vàng Minh Q sinh ngày 24/01/2013 và Vàng Thị Thu N sinh ngày 08/5/2015. Khi ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu vì anh Q đang thụ hình, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con, tuy nhiên do đang thụ hình nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đề nghị chị D nuôi dưỡng đến khi anh chấp hành án xong.

Tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Vàng Minh Q và Vàng Thị Thu N: Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2022 thể hiện nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cù Thị D và anh Vàng A Q; về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Cù Thị D trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Vàng Minh Q, Vàng Thị Thu N cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Vàng A

Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị D có yêu cầu đề nghị thay đổi khác. Về án phí: Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cự Thị D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Đề nghị tuyên bố không công nhận anh Vàng A Q và chị Cự Thị D là vợ chồng. Về yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con: Đề nghị HĐXX xem xét, căn cứ theo nguyện vọng của các cháu, giao cho chị Cự Thị D trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Vàng Minh Quân, Vàng Thị Thu Nga để các cháu có điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển về mọi mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến nhận định quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo điều 227,228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Cự Thị D và anh Vàng A Q là vợ chồng; về con chung, giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các con; miễn án phí cho chị Cự Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận về nhưng vẫn đề cần giải quyết trong vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vàng A Q hiện đang cải tạo tại trại giam Hồng Ca, trấn Yên, Yên Bái, tại biên bản lấy lời khai và biên bản làm việc tại trại giam Hồng Ca, trấn Yên, Yên Bái anh đã đề nghị tòa án xét xử vắng mặt và đã được giải thích các quyền và nghĩa vụ của mình khi tòa án xét xử vắng mặt anh. Chị D cũng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 227,228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cự Thị D và anh Vàng A Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không có đăng kết hôn, do anh Q không tu chí làm ăn nên đã phạm tội, do đó chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu ly hôn anh Q, xét mâu thuẫn anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận đề nghị của chị D. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Cự Thị D và anh Vàng A Q có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết

hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình không công nhận chị Cự Thị D và anh Vàng A Q là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Cự Thị D và anh Vàng A Q khai thống nhất: trong thời gian chung sống đã có 02 con chung là Vàng Minh Q sinh ngày 24/01/2013 và Vàng Thị Thu N sinh ngày 08/5/2015. Do anh Q đang chấp hành án, chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị này của chị, cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn và bị đơn: phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của kiểm sát viên: Phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên đương sự nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Cự Thị D được miễn tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, 15 khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Cự Thị D và anh Vàng A Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Cự Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vàng Minh Q sinh ngày 24/01/2013 và Vàng Thị Thu N sinh ngày 08/5/2015; anh Vàng A Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí DSST cho chị Cứ Thị D.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Người BVQ,LIHP
của Nguyên đơn, bị đơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Hùng